

Số 01/2020/QĐST-DS

T.S, ngày 08 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 38/2020/TLST- DS ngày 09 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Như S, sinh năm 1975; HKTT: Xóm C, thôn D.S, xã T.S, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh;

Bị đơn: Bà Dương Thị C, sinh năm 1982; Ông Nguyễn Văn T sinh năm 1979; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố Đ.Đ, phường Đ.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Khu A.G, phường T.H, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh. Ông T ủy quyền cho bà C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Dương Thị C, ông Nguyễn Văn T phải trả cho ông Nguyễn Như S số tiền 315.000.000 đồng. Ông S không yêu cầu bà C, ông T phải trả tiền lãi.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Bà C, ông T phải chịu 7.875.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Như S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 800.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0003612 ngày 08/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T.S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TX T.S;
- CCTHADS TX T.S;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thanh